

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: chị Trịnh Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị T thừa nhận vợ chồng có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 30/9/2018. Anh T và chị T thoả thuận giao cháu Huyền A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Huyền A đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trịnh Thị T.

- Về Tài sản chung: anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Án phí: anh Nguyễn Văn T và chị Trịnh Thị T thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0009214 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam